

Một vấn đề then chốt :

Muốn thay đổi chế độ chính trị, xã hội, phải thay đổi văn hóa vì nó là yếu tố căn bản quyết định

Tôn Thất Thiện

Trước đây, tôi đã có dịp luận bàn về quyển *Tổ quốc Ấn nã* của ông Nguyễn Gia Kiểng. Lúc đó, vì tác phẩm rất dài và đề cập đến rất nhiều khía cạnh của vấn đề, tôi chỉ bàn được về khía cạnh mà tôi cho là đáng chú ý nhất : phương thức tiếp cận hiệu nghiệm để thấu hiểu vấn đề phát triển. Những khía cạnh khác tôi không bàn đến được. Nay, trên *Thông Luận*, tháng 9-2001 tôi lại được đọc thêm một bài nữa của ông Kiểng, cũng về đề tài chính của *Tổ Quốc Ấn Nã*.

Bài trên đây mang tên "*Một ý kiến về lịch sử*". Nó tương đối dài, và gồm hai phần.

Phần I, "*Thế nào là một triết lý về lịch sử ?*", bàn về triết lý và đặc biệt là về lý thuyết về lịch sử của Hegel. Đây là một vấn đề triết lý trừu tượng không liên quan trực tiếp và thực tế đến vấn đề phát triển. Phần II, "*Lịch sử là gì và có vai trò nào ?*", chiếu thẳng vào vấn đề căn bản này. Vì vậy, nó rất thích hợp, và cho ta dịp bàn thêm về *Tổ quốc Ấn nã*.

Đúng ra thì phần II nên được ghép vào cuối *Tổ quốc Ấn nã*. Vì nó có hai đặc điểm. Một là nó tóm lược những đề cương của *Tổ quốc Ấn nã* một cách gọn gàng và rõ ràng, và thêm nữa, nó trình bày một vấn đề rất khó, rất tế nhị, một cách khách quan, nhẹ nhàng, không có tính cách khiêu khích hay "thọc lét" những độc giả nhạy cảm ! Hai là nó có thể được coi như một sự nối dài của *Tổ quốc Ấn nã*, hay một triển khai của đề tài đã bàn dài dòng trong tác phẩm này. Nhưng cũng vì vậy mà nó nêu ra một số vấn đề chắc đã làm cho nhiều người băn khoăn và phải đặt ra.

Tuy nhiên, muốn bàn về những vấn đề trên đây thì phải nắm vững những đề cương mà ông Kiểng đã nêu ra trong *Tổ quốc Ấn nã*, mà có thể nhiều người không thấy hay không nhớ rõ vì đọc tác phẩm đã lâu, hoặc không biết vì chưa có đọc tác phẩm. Vậy cần đăng lại phần II đó để mọi người đều có chất liệu chính xác cứu xét.

Phần II của bài "*Một ý kiến về lịch sử*", trích ở *Thông Luận*, như sau :

Lịch sử là gì và có vai trò nào?

Lịch sử chắc chắn là do con người tạo ra trong khi ứng xử với môi trường sinh sống. Trong một bối cảnh địa lý nhất định, lịch sử của một dân tộc phần lớn là sản phẩm của dân tộc đó. Phần lớn dù không phải là tất cả, bởi vì cũng có những điều kiện thiên nhiên và những yếu tố ngoại lai, thí dụ như những trận động đất và những cuộc xâm lăng của nước ngoài. Nhưng ngay cả trong những trường hợp ấy, nếu dân tộc phản ứng một cách khác thì hậu quả cũng sẽ khác và lịch sử cũng sẽ khác. Các nước châu Á đã ứng xử khác nhau khi tiếp xúc với phương Tây và các lịch sử cận đại của họ đã khác nhau. Một dân tộc càng văn minh và đông đảo thì phần chủ động trên lịch sử lại càng lớn.

Lịch sử có phải là một chuỗi biến cố tình cờ hay không ?

Câu hỏi có vẻ ngây ngô nếu ta đã nhìn nhận con người có khả năng thay đổi lịch sử, nhưng cho tới một ngày rất gần đây quan niệm của chúng ta là như thế. Chúng ta không hề đặt câu hỏi tại sao lịch sử lại diễn ra như nó đã diễn ra. Hay dù có đặt câu hỏi chúng ta cũng hài lòng với những giải đáp hời hợt. Thí dụ sở dĩ nước ta đã bỏ lỡ cơ hội canh tân và bị ngoại thuộc là vì các vua Minh Mạng và Tự Đức quá tầm tối, hay chủ nghĩa cộng sản đã được thiết lập tại Việt Nam là vì có ông Hồ Chí Minh. Như vậy thì cũng chỉ là những tình cờ mà thôi. Tình cờ mà chúng ta đã có những ông vua nhà Nguyễn mù quáng và cũng tình cờ mà Việt Nam đã có ông Hồ Chí Minh.

Nhưng tại sao dưới thời nhà Nguyễn chúng ta cũng đã có những con người nhìn thấy nhu cầu canh tân mà họ không làm gì được ? Tại sao đã có và có nhiều người nhìn thấy sự độc hại của chủ nghĩa cộng sản, và nhiều người đã hy sinh tính mạng để chống lại nó, nhưng

chế độ cộng sản vẫn được thiết lập? Và câu hỏi nhức nhối hiện nay là tại sao đa số đảng viên của chính đảng cộng sản đã thấy là phải dân chủ hóa mà đảng cộng sản vẫn ngoan cố trong độc tài toàn trị? Như vậy chắc chắn phải có một cái gì đó mạnh hơn quyết định các biến cố.

Nhưng "cái gì đó" là cái gì ?

Trước một thử thách và một thực tại xã hội, mỗi cá nhân cũng như mỗi dân tộc đều có thể có những cách ứng xử khác nhau : phấn khởi tham gia, chấp nhận, chịu đựng, đào thoát, phản kháng v.v. Cách ứng xử đó quyết định những gì sẽ xảy tới, nghĩa là một thực tại mới. Nhưng tại sao các dân tộc lại ứng xử khác nhau thay vì cách khác? Đó là do một cấu trúc tâm lý khiến ta thấy nên và phải làm như thế. Mỗi cá nhân quyết định cho mình, nhưng một cộng đồng luôn luôn có một mẫu số văn hóa chung nào đó nếu không thì không phải là một cộng đồng. Do đó các quyết định cá nhân (chấp nhận một cách ứng xử bắt buộc cũng là một quyết định) trong một dân tộc cuối cùng cũng vẫn có những điểm giống nhau tạo ra một cách ứng xử áp đảo của đa số và quyết định những gì sẽ xảy tới. Cấu trúc tâm lý của một dân tộc là kết quả của một văn hóa chung. Văn hóa chung này, trong phạm vi xã hội, là toàn bộ những giá trị được đại bộ phận dân chúng chia sẻ và, do đó, quyết định cách suy nghĩ và hành động của xã hội. Các giá trị này có thể hình thành với thời gian do điều kiện sinh sống, cũng có thể do bị một thế lực thống trị lâu đời áp đặt và cũng có thể do những cố gắng suy tư của chính dân tộc đó.

Văn hóa quyết định cách ứng xử, cách ứng xử tạo ra một thực tại, thực tại này đặt ra những thử thách mới và chờ đợi những phản ứng mới. Lịch sử tiến hành như thế, thực tại của giai đoạn trước là lịch sử của giai đoạn sau. Nói một cách khác, động cơ chính, dù không phải duy nhất, của lịch sử là văn hóa.

Thực tại, trong chiều ngược lại, cũng có thể tác động lên văn hóa và làm thay đổi văn hóa; nhưng sự khác biệt là ở chỗ tác động của thực tại lên văn hóa đến rất sau và rất chậm. Cuối cùng thì chính văn hóa là yếu tố chính quyết định thực tại xã hội, trong đó hai yếu tố chính là chế độ chính trị và tổ chức xã hội. Lịch sử như vậy là thể hiện của văn hóa. Lịch sử vừa giải thích số phận vừa phơi bày chân dung văn hóa của các dân tộc.

Cần lưu ý là nhận thức về lịch sử, chủ yếu là cách đánh giá tầm quan trọng của các biến cố và cách đánh giá các nhân vật lịch sử, cũng là một phần khảng khít của lịch sử bởi vì nó ảnh hưởng trực tiếp lên sự chọn lọc và trình bày các biến cố mà các thế hệ sau gọi là lịch sử. Như vậy văn hóa không những chỉ là động cơ chính của lịch sử mà còn viết ra lịch sử bởi vì nhận thức về lịch sử cũng phần lớn là sản phẩm của văn hóa.

Con người có thể tác động lên lịch sử và thay đổi dòng lịch sử được không?

Có, nếu tác động được lên văn hóa. Nhưng ai có thể tác động được lên văn hóa. Đó là các triết gia và các nhà tư tưởng. Dụng cụ làm việc của họ có thể đa dạng. Một nhà tư tưởng có thể viết sách hoặc viết báo như đa số các nhà tư tưởng thường làm, cũng có thể chỉ diễn thuyết như Socrates; nhưng họ cũng có thể làm nhạc, làm thơ hoặc vẽ tranh, nếu tác phẩm của họ chuyển chở tư tưởng thì họ vẫn là những nhà tư tưởng.

Như thế, một dân tộc chỉ có thể chủ động được lịch sử của mình nếu có những triết gia và những nhà tư tưởng. Nếu không dân tộc đó sẽ chỉ chịu đựng chứ không làm chủ được lịch sử, nghĩa là không làm chủ được số phận của mình.

Nhưng tác động lên văn hóa rất khó. Văn hóa là kết tinh của cuộc sống tinh thần và vật chất trong suốt quá trình tồn tại kéo dài nhiều ngàn năm. Nó được bảo vệ bởi cả một thành trì kiên cố của tập quán, thành kiến, tín ngưỡng, quyền lợi, quyền lực và cả đam mê. Muốn thay đổi nó phải có những con người thật xuất chúng và dũng cảm, những con người mà một mình thực tại không tạo ra được. Cái giá phải trả cho một khai thông tư tưởng thường rất cao. Trong đại bộ phận nó là những cuộc sống hăm hiu, âm thầm cống hiến cho những cố

gắng bị người đương thời chối bỏ. Nó cũng có thể là những tai họa. Socrates và Jesus-Christ đã phải đem tính mạng để trả giá cho tư tưởng của mình. Nhưng các nhà tư tưởng vẫn là những người thực sự lãnh đạo xã hội ngay cả khi họ phải bỏ mình nơi pháp trường giữa tiếng hò hét thù ghét của đám đông. Các chính quyền và những người cầm quyền chỉ là sản phẩm và công cụ của lịch sử do văn hóa quyết định, những con người do thời thế tạo ra và đàng nào cũng có trong mỗi giai đoạn.

Chúng ta là một dân tộc không có triết gia và tư tưởng gia vì thế chúng ta không chủ động được lịch sử và số phận của chúng ta. Văn hóa của chúng ta chỉ là kết hợp của nếp sống phù sa - lúa nước và văn hóa Khổng giáo mà kẻ thống trị phương Bắc áp đặt trong hàng ngàn năm. Chúng ta đã không xây dựng ra nền văn hóa đó bằng cố gắng tư tưởng của chính mình và cũng không thay đổi nó. Văn hóa của ta không thay đổi cho nên ta không có lịch sử đúng nghĩa. Cái mà ta gọi là lịch sử chỉ là những xung đột không tránh khỏi của một khối người ngày càng đông mà không có ý thức xây dựng một tương lai chung. Văn hóa không thay đổi thì xã hội cũng không thay đổi. Những biến cố lịch sử của chúng ta hoặc chỉ là những xáo động trong một khuôn khổ cố sẵn và xảy đến một cách tình cờ, hoặc chỉ do sự áp đặt của những biến cố ngoại lai mà chúng ta không hiểu và đón nhận một cách bối rối. Chúng ta giải thích những lúc thịnh - suy, chiến tranh - hòa bình, những thay đổi ngôi đỗi vị bằng hành động của những con người, chúng ta tôn vinh hay kết án những nhân vật lịch sử như là tác giả những phúc họa trong khi thực ra chính họ không đem lại thay đổi thực sự nào. Họ chỉ là những con người hợp lý nhất trong một thực tại xã hội nào đó.

Vấn đề hiện nay của chúng ta là phải rũ bỏ chế độ độc tài này để có dân chủ mà vươn lên. Nhưng chế độ cộng sản có phải ngẫu nhiên mà có không? Đảng cộng sản đã trải qua nửa thế kỷ phấn đấu cam go mới giành được chính quyền (họ dùng chữ "cướp" chính quyền). Trong suốt quá trình phấn đấu đó họ luôn luôn ít phương tiện hơn đối phương, phương tiện vật chất cũng như phương tiện trí tuệ. Nhưng sau cùng họ vẫn vượt qua

được trở ngại và toàn thắng. Vậy thì chế độ cộng sản mà họ thiết lập có thể tồi dở nhưng không nghịch lý. Nó thể hiện một tổng hợp văn hóa giai đoạn của chúng ta, giữa văn hóa Khổng giáo mà chúng ta trân trọng từ hàng ngàn năm và văn hóa phương Tây mà chúng ta bắt đầu tiếp nhận từ thế kỷ 16, nhất là từ hơn một thế kỷ nay.

Văn hóa nào chế độ đó. Chống lại chế độ cộng sản mà lại khẳng khái bảo vệ văn hóa truyền thống là một thái độ rất sai, sai một cách bi đát, bởi vì chế độ này không gì khác hơn là một sản phẩm của chính văn hóa truyền thống của chúng ta trong khi va chạm với phương Tây. Nó được chính văn hóa truyền thống của chúng ta đẻ ra và nuôi dưỡng. Như thế, người ta vẫn có thể vô tình tiếp tay củng cố nó trong khi tưởng rằng mình đang chống lại nó. Muốn thay đổi chế độ này thì phải thay đổi văn hóa. Sẽ không thể có giải đáp trong đường xưa lối cũ. Những ý kiến mới có thể là sai, nhưng cách suy nghĩ và hành động cũ chắc chắn là không giúp ta tìm ra lối thoát. Một cách có vẻ nghịch lý, chỉ có những ý kiến đã gặp chống đối gay gắt khi mới được phát biểu, mới có thể là giải đáp cho tình thế.

Chúng ta đã nói thay đổi văn hóa rất khó và rất lâu. Nhưng trong thời đại này tư tưởng có thể truyền bá rất nhanh chóng. Và lại tâm lý và văn hóa Việt Nam cũng đã thay đổi. Cách đón nhận cuốn *Tổ quốc Ấn nã* là một bằng chứng (trích *Thông Luận*, số 151, tháng 9-2001)

Đọc *Tổ quốc Ấn nã* và phần II của bài "Một ý kiến về lịch sử" trên đây, độc giả đã suy nghĩ nhiều về vấn đề phát triển không tránh đặt hai câu hỏi sau đây:

1. Sau khi đã nhận diện được vấn đề, và chắc chắn rằng vấn đề căn bản, then chốt đó là một vấn đề văn hóa, và đồng ý với ông Kiên rằng "*chính văn hóa là yếu tố quyết định thực tại xã hội, chế độ chính trị và xã hội [...]* Văn hóa nào chế độ đó [...]" Muốn thay đổi chế độ này [cộng sản] thì phải thay đổi văn hóa", thì phải lấy thứ văn hóa - hệ thống giá trị nào thay văn hóa hiện tại, văn hóa "truyền thống" đã khống chế xã hội Việt Nam suốt hai ngàn năm nay?

2. Làm thế nào thay đổi văn hóa

"truyền thống", hay ai là người có thể làm cho xã hội Việt Nam từ bỏ văn hóa truyền thống đó, khi nó là văn hóa của toàn thể xã hội, từ người trí thức ở thành thị đến người lao động ít học, và nhất là người nông dân càng ít học, ít tiếp xúc với bên ngoài hơn nữa và thuộc về giới bảo thủ nhất của xã hội ?

Ông Kiểng đã xét lại toàn bộ lịch sử của Việt Nam và kết luận rằng chướng ngại căn bản của tình trạng bế tắc của xã hội Việt Nam là văn hóa Khổng giáo. Điều này đúng. Trong suốt chiều dài của lịch sử Việt Nam, và đặc biệt trong hai thế kỷ qua, cho đến ngày nay, văn hóa "truyền thống" mà chúng ta theo căn bản vẫn là văn hóa Khổng giáo. Cốt lõi của những giá trị của hệ thống này xếp theo một thứ tự ưu tiên hàng dọc mà những người nay ở lứa tuổi 60 trở lên đều quen thuộc từ hồi còn nhỏ : sĩ, nông, công, thương. Trong hệ thống giá trị này, thật ra thì chỉ có sĩ và nông là được thật sự coi trọng. Sự kiện này được diễn tả trong câu : "*Nhất sĩ, nhì nông, hết gạo chạy rông, nhất nông nhì sĩ*". Thương và công thì bị khinh rẻ, tuy rằng, như ông Kiểng nhấn mạnh trong *Tổ quốc Ấn nã*, và ai có học lịch sử kinh tế đều biết, hai ngành đó mới chính là hai ngành chiếm hàng đầu trong sự tạo ra của cải trong ba thế kỷ vừa qua, giúp cho toàn bộ xã hội có điều kiện để phát triển. Ngày nay, ngoài thương mại và công nghệ còn có hai yếu tố khác, mà các kinh tế gia đều coi như quyết định của phát triển : đó là quản lý và khoa học kỹ thuật. Các yếu tố được coi là yếu tố chính của phát triển trước thế kỷ 20 - tài nguyên thiên nhiên, lao động, và tư bản - nay không còn được coi là quyết định nữa. Thuyết mác xít nay cũng lỗi thời như Khổng giáo.

Hệ thống trên đây cần được thay thế bằng một hệ thống giá trị mới, để cho xã hội Việt Nam phát triển dễ dàng, nhanh và mạnh. Để tránh dài dòng, tôi xin tóm tắt sự thay đổi đó trong bức hình dưới đây :

Sĩ Nông Công Thương → Thương
Nông Công Sĩ

Không theo thứ tự ưu tiên hàng dọc nữa, mà ngang hàng nhau hết.

Dưới đây, "sĩ" bị thay thế bởi "kỹ"
Kỹ Nông Công Thương

Theo văn hóa mới, phát triển quốc

gia là kết quả của một sự cố gắng chung của mọi thành phần xã hội. Các thành phần xã hội không sắp theo thứ tự hàng dọc nữa, mà sắp theo thứ tự hàng ngang để nói lên tầm quan trọng ngang nhau của các thành phần đó theo văn hóa mới

"Sĩ" đây không hiểu theo nghĩa cũ nữa - người chỉ lo cho "văn hay chữ tốt", trọng văn, chỉ biết thơ, phú, kinh sử, và mối bận tâm chính là thi đỗ để làm quan, không đóng góp gì vào việc tạo ra của cải. "Sĩ" ở đây phải hiểu theo nghĩa mới - người dùng trí tuệ của mình hấp thụ kiến thức khoa học kỹ thuật để cải thiện cái cũ, phát minh cái mới, đẩy nước tiến không ngừng trên con đường canh tân, giúp cho nông, công, thương cập nhật và thêm khả năng tạo ra của cải, nâng cao mức sống của dân, sức mạnh của nước, làm cho "dân giàu nước mạnh", theo đúng nghĩa của nó. "Kỹ" là kẻ "Sĩ" trong hệ thống giá trị mới. Nó gồm cả khoa học kỹ thuật lẫn quản lý.

Riêng về thương mại, ngành bị khinh miệt nhất trong hệ thống giá trị "truyền thống", nay phải được đưa lên ngang hàng với các ngành khác. Ai đã có viếng các thành thị thương cảng như Hamburg, Amsterdam, London, New York, San Francisco, Los Angeles, và nhất là Hồng Kông và Singapore, thì thấy ngay cảnh giàu sang của các thành thị đó, và hiểu ngay rằng sự giàu sang của họ là do thương mại tạo ra qua thời gian.

Câu hỏi thứ hai là : ai có thể tác động được lên văn hóa ? Chính ông Kiểng cũng thấy cần đặt câu hỏi này, và ông trả lời : "*Đó là các triết gia và các tư tưởng gia*". Nếu ta nghĩ đến vai trò của những nhà "bách khoa" (*encyclopedistes*) và tư tưởng gia Pháp, như Rousseau, Voltaire, Montesquieu, v.v. và ảnh hưởng của họ đối với lịch sử Pháp và Âu châu, thì cũng đúng. Nhưng ông Kiểng nhận xét rằng "*chúng ta là một dân tộc không có triết gia và tư tưởng gia*".

Tuy nhiên, trong thực tế, vấn đề chính không phải là ở đó. Vấn đề chính, như ông Kiểng cũng công nhận, là "*tác động lên văn hóa rất khó*", vì "*văn hóa là kết tinh của đời sống và vật chất trong suốt quá trình tồn tại kéo dài nhiều ngàn năm. Nó được bảo vệ bởi cả một thành trì kiên cố của tập quán, thành kiến, quyền lợi, quyền lực và đam mê*".

Văn hóa "truyền thống" của Việt Nam, căn bản xây trên Khổng giáo, hay đúng hơn trên Tam giáo - Khổng, Phật, Lão - đã ngự trị xã hội ta hàng nghìn năm. Như ông Kiểng nhận xét, nó là kết hợp nếp sống phù sa - lúa nước và văn hóa Khổng giáo mà kẻ thống trị phương Bắc [Trung quốc] áp đặt trong hàng ngàn năm. Sự kết hợp này đã cho phép người Việt hoàn thành cuộc Nam tiến, trong đó người dân sống ở những vùng đất mới, muốn tồn tại, phải dựa vào sự bảo vệ che chở của chính quyền, nhưng ngược lại, họ phải chấp nhận phục tùng chính quyền này một cách tuyệt đối. Tình trạng này kéo dài đến khi Pháp chiếm đóng Việt Nam. Người Pháp tiếp tục chế độ chuyên chế xây trên văn hóa "truyền thống" đó, vì nó tiện lợi cho họ. Cộng sản cũng làm y hệt người Pháp. Trong *Tổ quốc Ấn nã*, ông Kiểng nói : chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay là "*một chế độ Khổng giáo hiện đại hóa*". Đúng hơn nữa, nó là "*một chế độ thực dân Pháp hiện đại hóa*".

Vì chế độ cộng sản đang thống trị Việt Nam hiện nay nên nó là chướng ngại vật chính trước mắt, và vấn đề ưu tiên hiện nay là thay thế chế độ đó đi. Tuy nhiên, thay thế chế độ cộng sản hiện tại chỉ là một phần tương đối phụ và nhỏ. Vấn đề chính và lớn vẫn là làm sao thay đổi văn hóa "truyền thống". Muốn giải quyết vấn đề cần phải có một nhóm người lãnh đạo có nhiều tâm huyết, sáng suốt, biết rõ phải làm gì, có quyết tâm thực hiện những điều cần thiết, có uy tín lớn, có tài tổ chức, biết vận động quần chúng, có khả năng lôi kéo, thôi thúc 76 triệu người - đặc biệt là giới nông thôn - từ bỏ những giá trị văn hóa đã ăn sâu vào trí não của họ.

Nhóm cứu tinh Việt Nam hiện nay là ai ? ở đâu ? Một trong những nhiệm vụ trọng đại của "những triết gia và những nhà tư tưởng" mà ông Kiểng nhắc đến là tìm ra "những con người xuất chúng và dũng cảm, những con người mà một mình thực tại không tạo ra được" đó. Đây là một công trình đòi hỏi sáng suốt, kiên nhẫn, quyết tâm, và thời gian. Chúng ta không nên tuyệt vọng, nhưng cũng không nên ảo tưởng rằng việc này dễ dàng.

Tôn Thất Thiện